TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 27/11/2017
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các thẩm phán: Ông Lê Viết Phong
Ông Hoàng Minh Thịnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017; Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2017/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/HNGĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1977 (Có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Hưng Đ - sinh năm: 1973 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 53, đường M, khu phố N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Hưng Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày: Bà T tự nguyện chung sống với ông Trần Hưng Đ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống tìm hiểu khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại khu phố N, TT P, huyện P. Vợ chồng sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông Đ uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2017. Nay bà T xin được ly hôn với ông Đ.

Bị đơn ông Trần Hưng Đ trình bày: Ông Đ thống nhất với bà T về quan hệ hôn nhân, con chung. Theo ông Đ vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, ông Đ thừa nhận có uống rượu là do quan hệ làm ăn. Hiện nay bà T đã bỏ đi nơi khác sống. Nay bà T xin ly hôn, ông Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T vì ông vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Bà T và ông Đ có 01 con chung tên là Trần Hưng Đăng K - sinh ngày 27/9/2007. Khi ly hôn bà T xin nuôi con, bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra vợ chồng không còn con nào và hiện tại bà T không có thai với ông Đ.

Do ông Đ không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản: Trước khi kết hôn không bên nào có tài sản, tài sản chung hiện nay bà T và ông Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2017/HNGĐ-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Hưng Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Hưng Đăng K - sinh ngày 27/9/2007 cho bà T nuôi. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà T và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017 bị đơn ông Trần Hưng Đ có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2017/HNGĐ-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ trình bày: Ông không đồng ý ly hôn, do không hiểu biết nên ông kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, nay ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hưng Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm 40/2017/HNGĐ-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Hưng Đ Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Thanh T tự nguyện kết hôn với ông Trần Hưng Đ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyên P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải thì ông Đ cũng thừa nhận là hai vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, là do ông Đ đôi lúc có uống rượu nên hai vợ chồng có đôi lúc cãi nhau. Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Đ (bút lục 25) thể hiện vợ chồng ông Đ, bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, bà T đã bỏ nhà đi nơi khác sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng không đến múc trầm trọng nên đề nghị được đoàn tụ. Bà T vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng tuy cuộc sống chung ông Đ không quan tâm đến vợ con, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Như vậy có thể xác định tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà T đã ở mức trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc tòa án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ kháng cáo nhưng không đưa ra chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

[2] Về con chung: Ông Đ, bà T có 01 con chung tên Trần Hưng Đăng K, sinh ngày 27/9/2007. Bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đ không đồng ý giao cháu K cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm xét nguyện vọng của cháu K và yêu cầu, điều kiện chăm sóc và khả năng của bà T giao cháu K cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hưng Đ.

[2] Giữ nguyên Bản án hôn nhân sơ thẩm 40/2017/HN-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện P.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Hưng Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Hưng Đăng K - sinh ngày 27/9/2007 cho bà T nuôi. Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu tiền số 0014752 ngày 12/7/2017.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đ phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu tiền số 0014858 ngày 02/10/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Đình Loan